

Số: 08

Ngày 26/02/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 08 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

- Quốc hội thông qua Luật Đất đai 2024, trong đó quy định 32 trường hợp Nhà nước “thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”.
- Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo quốc phòng an ninh, đặc biệt là cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và thực hiện Tuyên bố Glasgow của các nhà lãnh đạo thế giới về rừng và sử dụng đất tại Hội nghị Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.
- Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước theo yêu cầu tại Quyết định số 175/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngoài các văn bản trên bàn soạn thảo, Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 và Luật đất đai năm 2024.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÁNG CHÚ Ý CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2024

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai 2024, số 31/2024/QH15, thay thế Luật Đất đai 2013. Luật này quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Một số nội dung đáng chú ý của Luật Đất đai 2024 như sau:

Quy định 32 trường hợp Nhà nước “thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng”, bao gồm: Xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình cấp nước, thoát nước; xây dựng công trình xử lý chất thải; xây dựng công trình dầu khí; xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng; xây dựng chợ dân sinh, chợ đầu mối; xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng; xây dựng trụ sở cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức khác thành lập theo quy định của pháp luật được Nhà nước giao nhiệm vụ, hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên; xây dựng trụ sở hoặc văn phòng đại diện của các đơn vị sự

ngiệp công lập trực thuộc cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;...

Luật quy định rõ phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất, cụ thể: Khu tái định cư phải hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời phải phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi. Khu tái định cư có thể bố trí cho một hoặc nhiều dự án; việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất.

Luật Đất đai 2024 cho phép mở rộng “hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của cá nhân đối với mỗi loại đất” (theo quy định cũ, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân không quá 10 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đối với mỗi loại đất)...

Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Riêng Điều 190 và Điều 248 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2024. Khoản 9 Điều 60 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày Nghị quyết số 61/2022/QH15 hết hiệu lực.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ ĐẤT

Ngày 05/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Theo đó, sửa đổi quy định về phương pháp thu nhập định giá đất như sau: Phương pháp thu nhập được thực hiện bằng cách lấy thu nhập ròng bình quân đầu năm trên một diện tích chia cho lãi suất tiền gửi tiền kiệm bình quân của loại tiền gửi bằng tiền Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên địa bàn cấp tỉnh của 03 năm liền kề tính đến hết quý gần nhất có số liệu trước thời điểm định giá.

Bổ sung quy định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trong phương pháp so sánh bao gồm: Vị trí, địa điểm của thửa đất, khu đất; khoảng cách gần nhất đến trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, chợ, cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, công viên, khu vui chơi giải trí; điều kiện về giao thông: độ rộng, kết cấu mặt đường, tiếp giáp với 01 hoặc nhiều mặt đường; điều kiện về cấp thoát nước, cấp điện; diện tích,

kích thước, hình thể của thửa đất, khu đất; các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với điều kiện thực tế, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương;...

Sửa đổi, bổ sung quy định về cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất như sau: Cá nhân chỉ được hành nghề tư vấn xác định giá đất trong tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thuộc một trong 2 trường hợp sau đây: có chứng chỉ định giá đất được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai; có Thẻ thẩm định viên về giá được cấp theo quy định của pháp luật về giá.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/02/2024.

3. MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Nghị định 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng quy định chương trình tiêm chủng mở rộng là chương trình do Nhà nước tổ chức để tiêm chủng miễn phí đối với các vắc xin bắt buộc sử dụng để phòng các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em và phụ nữ có thai. Việc cung ứng vắc xin cho hoạt động tiêm chủng phải căn cứ số lượng đối tượng tiêm chủng, thời gian và định mức sử dụng của từng loại vắc xin, cơ sở tiêm chủng có trách nhiệm lập dự kiến nhu cầu vắc xin của cả năm gửi cơ quan được giao quản lý về

tiêm chủng cấp huyện tổng hợp gửi Sở Y tế trước ngày 30/5 hằng năm để chỉ đạo việc cấp vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; căn cứ đề xuất về nhu cầu vắc xin của cơ quan được giao quản lý về tiêm chủng cấp huyện, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhu cầu và gửi về Bộ Y tế trước ngày 30/6 hằng năm để xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin và tiêm chủng hằng năm.

Ngân sách trung ương được bố trí trong ngân sách chi thường xuyên của Bộ Y tế để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình tiêm chủng mở rộng sau đây: Mua vắc xin cho các đối tượng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; kiểm định vắc xin; tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin đến tuyến tỉnh, thành phố...Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2024.

4. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ CĂN CƯỚC

Ngày 14/02/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước, trong đó giao Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước.

Cụ thể: Bộ Công an tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, tổ

chức và người trực tiếp làm công tác quản lý căn cước; biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý căn cước; tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Căn cước thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Căn cước thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ Công an trong tháng 6 năm 2024 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của Luật Căn cước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/02/2024.

5. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ LỰC LƯỢNG THAM GIA, BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Ngày 14/02/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTg Ban hành Kế hoạch

triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Cụ thể, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Bộ Công an, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ Công an các đơn vị, địa phương có liên quan đến việc triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Xây dựng phương án kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và đội trưởng, đội phó đội dân phòng) bảo đảm tổ chức triển khai

thực hiện đồng bộ, thống nhất cùng với thời điểm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/02/2024.

6. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO TẾT TRỒNG CÂY ĐỜI ĐỜI NHỚ ƠN BÁC HỒ

Ngày 06/02/2024, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

Theo đó, để tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” thiết thực, hiệu quả, đồng thời tăng cường công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; chủ động thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 và thực hiện Tuyên bố Glasgow của các nhà lãnh đạo thế giới về rừng và sử dụng đất tại Hội nghị Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao: Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt pháp luật về lâm nghiệp nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây, trồng rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ môi

trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần giảm nhẹ thiên tai; tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, cụ thể: Việc tổ chức triển khai “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” phải thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức; tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách trong lâm nghiệp, đồng thời tăng cường huy động xã hội hóa, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực, tham gia trồng cây, trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất rừng trái pháp luật, tình trạng khai thác, vận chuyển tiêu thụ lâm sản bất hợp pháp, tình trạng săn bắt, bẫy, kinh doanh, vận chuyển và tiêu thụ động vật hoang dã. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, chống chặt, phá rừng trái pháp luật. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng của các đơn vị, chủ rừng; tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc sử dụng lửa trong rừng và gần rừng của người dân, nhất là việc đốt nương làm rẫy; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng để nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên nhằm phát huy tốt chức năng của từng loại rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng đa dạng sinh học, nâng cao trữ lượng các - bon của rừng và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan có liên quan tăng cường thời lượng và đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện, phổ biến các mô hình tốt, kinh nghiệm hay trong việc thực hiện phong trào trồng cây, trồng rừng và quản lý, bảo vệ, phát triển rừng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 06/02/2024.

7. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Ngày 11/02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Theo đó, để tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2024,

tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, địa phương mình trong năm 2024. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực hàng tuần, hàng tháng và công bố cụ thể kết quả, tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra: Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải

quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định; thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022...

Tập trung triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024: Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, đề ra lộ trình để hoàn thành 9 nhóm mục tiêu của Đề án 06 trong giai đoạn 2023 – 2025. Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, hoàn thành trong tháng 02 năm 2024; tiến hành rà soát VBQPPL theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao để ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/02/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

8. PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Ngày 05/02/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 09/2024/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Theo đó, mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Đối với trường hợp cấp mới, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: 5.000.000 đồng/01 lần thẩm định; đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: 3.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

Tổ chức thu phí được trích để lại 90% số tiền phí thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo chương, tiêu mục tương ứng của Mục lục ngân sách Nhà nước.

Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21/3/2024.

9. CÁC TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHUẨN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngày 05/02/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

Theo đó, chuẩn cơ sở giáo dục đại học là cơ sở để thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; đánh giá và giám sát các điều kiện bảo đảm chất lượng, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn 1, Tổ chức và quản trị: cơ sở giáo dục đại học có tổ chức bộ máy ổn định, hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch như sau: Các vị trí lãnh đạo chủ chốt được kiện toàn kịp thời, thời gian khuyết đồng thời 2 vị trí không quá 6 tháng; Hệ thống văn bản quy chế, quy định nội bộ đã được ban hành đầy đủ theo quy định của Luật Giáo dục đại học; Chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học được ban hành, triển khai và giám sát hiệu quả qua bộ chỉ số hoạt động chính, bảo đảm hằng năm có ít nhất 50% các chỉ số hoạt động chính được cải thiện;...

Tiêu chuẩn 2, giảng viên: Cơ sở giáo dục đại học có đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ và quỹ thời gian để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, cụ thể là: Tỷ lệ người học quy đổi theo trình độ, lĩnh vực và hình thức đào tạo trên giảng viên toàn thời gian không lớn hơn 40; tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động trên giảng viên toàn thời gian không thấp hơn 70%; tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 20% và từ năm 2030 không thấp hơn 30% đối với cơ sở giáo dục

đại học không đào tạo tiến sĩ; không thấp hơn 5% và từ năm 2030 không thấp hơn 10% đối với các trường đào

tạo ngành đặc thù không đào tạo tiến sĩ.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 22/03/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT 04 CĂN CỨ ĐỀ XÁC ĐỊNH GIÁ THUÊ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông.

Dự thảo Thông tư gồm 3 Chương với 13 Điều quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bao gồm nhà, trạm, cột ăng ten, cột treo cáp, cống, bể, ống cáp, hào, tuy nèn kỹ thuật và công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan khác để lắp đặt thiết bị phục vụ viễn thông (sau đây gọi là công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông); áp dụng đối với các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu mạng cáp trong tòa nhà, sở hữu hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Theo đó, giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải được tính đúng, tính đủ các chi phí đầu tư xây dựng; chi phí quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng; chi phí khác theo quy định của pháp luật, gắn với

chất lượng dịch vụ, phù hợp với các chế độ chính sách, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông để kinh doanh dưới hình thức cho thuê thì giá thuê được xác định trên cơ sở chi phí theo quy định và lợi nhuận hợp lý.

Thông tư đề xuất 04 căn cứ để xác định giá thuê gồm: Chi phí sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với chất lượng dịch vụ; quan hệ cung cầu, giá thị trường; sự thay đổi, biến động về giá và cơ chế chính sách của nhà nước; lộ trình điều chỉnh giá thuê được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương có tác động đến giá thuê...

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI

Nhằm kịp thời tạo hành lang pháp lý đồng bộ các văn quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai vừa được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Dự thảo gồm 10 Chương với 173 Điều quy định chi tiết thi hành các nội dung về quy định chung; về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức bộ

máy của Văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức phát triển quỹ đất; về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về thu hồi đất, trưng dụng đất; về phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; về giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất; về chế độ sử dụng đất; về theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai; kiểm tra chuyên ngành đất đai; về giải quyết tranh chấp đất đai, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ trong lĩnh vực đất đai.

Việc quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; giá đất; thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; quỹ phát triển đất; điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; đất trồng lúa; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được thực hiện theo các Nghị định khác của Chính phủ.

Theo dự thảo, nhóm đất nông nghiệp là đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung. Nhóm đất nông nghiệp bao gồm đất trồng cây hằng năm (đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác); đất trồng cây lâu năm; đất lâm nghiệp (đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất); đất nuôi trồng thủy sản; đất chăn nuôi tập trung; đất làm muối; đất nông nghiệp khác.

Cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất, cho

thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh; đang sử dụng đất nông nghiệp mà đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không có tranh chấp và có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp đang sử dụng.

Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; sỹ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng; sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân và viên chức công an; người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu; người hưởng lương hưu; người nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất tổ chức đăng đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức đăng ký đất đai có Chi nhánh tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức đăng ký đất đai và chi nhánh của tổ chức đăng ký đất đai trong Nghị định này được gọi là Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai. Văn phòng đăng ký

đất đai có chức năng thực hiện đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận); đo đạc, xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; cung cấp thông tin đất đai cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và thực hiện các dịch vụ khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định

của pháp luật. Văn phòng đăng ký đất đai có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng; được Nhà nước bố trí văn phòng, trang thiết bị làm việc và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hiện dự thảo đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Quy định về việc sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan nhà nước?

Trả lời: Theo Điều 36 Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 quy định cơ quan nhà nước được giao đất sử dụng ổn định lâu dài theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Bên cạnh đó, đến hết 31/12/2024, trước khi quyết định giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai phải lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương hoặc của Sở Tài chính đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc địa phương về sự phù hợp của phương án giao, thu hồi với chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản

công (từ ngày 01/01/2025, bãi bỏ khoản này theo khoản 1 Điều 215 Luật Đất đai năm 2024).

2. Hỏi: Xin hỏi, đơn vị sự nghiệp công lập có được phép cho thuê tài sản công không

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 57 Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 quy định đơn vị sự nghiệp công lập được cho thuê tài sản công trong các trường hợp sau đây:

- Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất;

- Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để cho thuê mà không do ngân sách nhà nước đầu tư.

3. Hỏi: Trường hợp nào được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2024 quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền

thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;

- Sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng, thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, hộ gia đình liệt sĩ không còn lao động chính, người nghèo; sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở; đất ở cho người phải di dời khi Nhà nước thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở cho các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 124 của Luật này đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo hoặc huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ;

- Sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 120 của Luật này;

- Sử dụng đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay; đất

xây dựng cơ sở, công trình cung cấp dịch vụ hàng không; đất để làm bãi đỗ xe, xưởng bảo dưỡng phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng; đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm;

- Sử dụng đất xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt chuyên dùng; đất xây dựng công trình công nghiệp đường sắt; đất xây dựng công trình phụ trợ khác trực tiếp phục vụ công tác chạy tàu, đón tiễn hành khách, xếp dỡ hàng hóa của đường sắt;

- Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho, nhà xưởng sản xuất; xây dựng cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Sử dụng đất xây dựng công trình cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải tại khu vực đô thị và nông thôn;

- Sử dụng đất không phải đất quốc phòng, an ninh cho mục đích quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp quân đội, công an;

- Giao đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác trong địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi.

4. Hỏi: *Phương thức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024 quy định việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất, bằng nhà ở mà có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với người có đất thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở./.